

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/DS-PT
Ngày: 26 - 02 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Hùng.
Ông Nguyễn Hữu Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2024/DS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Xuân Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu dân cư A, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số nhà B, ấp E, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy T1 và bà Phạm Thị L1.

Cùng địa chỉ: Số B, đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ, (ông Lê Duy T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị L1 có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn D, sinh năm: 1973, (có mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị C, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/6/2015 ông Mai Xuân Q có cho ông Trần Văn L vay số tiền 300.000.000 đồng, có làm giấy vay tiền. Thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng N. Ông L vay cho con gái ông để làm ăn, số tiền vay ông L đã nhận đủ 300.000.000 đồng. Thời hạn vay 24 tháng, ông L có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông L. Thỏa thuận khi nào ông L trả đủ tiền cho ông Q thì ông Q sẽ trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L. Đến ngày 16/7/2017 do ông L không trả số tiền như cam kết nên giữa ông Q với ông L có lập giấy vay tiền xin gia hạn thêm từ ngày 20/6/2017 đến ngày 20/6/2019. Lãi suất vẫn tính theo lãi suất của ngân hàng. Đến ngày 20/6/2019 ông L sẽ trả gốc 300.000.000 đồng cho ông Q, nhưng đến nay không trả.

Nay ông Mai Xuân Q yêu cầu ông Trần Văn L trả số tiền gốc là: 300.000.000 đồng; Lãi suất 1,5%/tháng, lãi từ ngày ông L vay tiền là ngày 20/6/2015 đến khi xét xử xong vụ án. Tạm tính từ ngày 20/6/2015 đến ngày 20/6/2024, tiền lãi là 486.000.000 đồng. Tổng số nợ gốc và lãi là: 786.000.000 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 21/6/2024 đến khi xét xử xong vụ án. Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu tính lãi 12%/năm với số tiền lãi là 388.880.000 đồng. Tổng số nợ gốc và lãi bị đơn phải trả là 688.880.000 đồng.

Tại các lời khai của bị đơn trình bày: Ngày 20/6/2015, ông Mai Xuân Q đến gặp bị đơn yêu cầu ông L ký giấy vay tiền có nội dung: Ông L vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất ngân hàng N, thời hạn vay 24 tháng, từ ngày 20/6/2015 đến ngày 20/6/2017, vay cho con gái là Trần Thị Kim D1 làm ăn tại Hàn Quốc. Ông L giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số GCN AC551449 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/8/2005 của vợ chồng ông L đứng tên để giao cho ông Q. Ông L không nhận tiền từ ông Q và cũng không sử dụng số tiền này. Ông L đồng ý trả nợ gốc 300.000.000 đồng, không trả tiền lãi. Bị đơn phản tố yêu cầu ông Mai Xuân Q trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số GCN AC551449 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/8/2005 do ông Trần Văn L đứng tên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2024/DS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Xuân Q.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Văn L.

Buộc ông Trần Văn L phải trả cho ông Mai Xuân Q 545.910.000 đồng. Trong đó tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi là 245.910.000 đồng.

Buộc ông Mai Xuân Q phải trả lại cho ông Trần Văn L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số AC 551449; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00060 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/8/2005 cho ông Trần Văn L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2024, bị đơn ông Trần Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay là 300.0000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), đồng ý giảm mức yêu cầu tính lãi từ 12%/năm xuống mức lãi suất theo quy định pháp luật mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện ủy quyền của bị đơn chị Phạm Thị L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ đồng ý trả 300.000.000 đồng với điều kiện ông Q cho ông L trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Đối với phần tiền lãi thì do số tiền trên là ông L vay bảo lãnh cho con gái, ông L không có nhận tiền từ ông Q nên không đồng ý trả lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, ông L cũng như đại diện ủy quyền của ông L đã thừa nhận ký vào biên nhận nợ số tiền 300.000.000 đồng với ông Q,

tại biên nhận nợ hai bên cũng thỏa thuận về lãi suất chậm trả theo lãi suất ngân hàng N quy định, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Trần Văn L, áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Trần Văn L có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn L:

[2.1]. Đối với số tiền vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng): Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của bị đơn thừa nhận ông L có ký vào giấy vay tiền ngày 20/6/2015 (Bút lục: 56) và giấy vay tiền xin gia hạn thêm 01 năm (Bút lục: 55) thể hiện ông Q có cho ông L vay 300.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay thì ông L có đưa cho ông Q 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC551449 thửa 1927 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/8/2005, địa chỉ thửa đất ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang, giấy vay tiền có những người con của ông Q là Trần Thị Thanh T2, Trần Văn D và những người làm chứng là Dương Đức M, Huỳnh Sơn L2 làm chứng ký tên. Như vậy ông L là người vay tiền thì phải có nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn trả. Do đó, việc cấp sơ thẩm buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là đúng quy định pháp luật. Đối với việc đại diện ủy quyền của bị đơn cho rằng ông L không trực tiếp nhận tiền nên không đồng ý trả số tiền trên hay điều kiện nếu ông Q cho ông L trả mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì mới đồng ý trả số tiền vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là không hợp lý nên không được chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu miễn lãi suất:

Đại diện ủy quyền của bị đơn, chị Phạm Thị L1 cho rằng số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là ông L ký vay bảo lãnh cho con gái, ông L không trực tiếp nhận tiền nên không đồng ý trả lãi. Tuy nhiên, bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày trên. Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự trong giấy vay tiền thì ông L có nghĩa vụ trả cho ông Quảng mức lãi suất theo ngân hàng N, việc ông L xin miễn lãi nhưng không được phía ông Q đồng ý, do đó ông L có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý giảm mức yêu cầu tính lãi từ 12%/năm xuống mức lãi suất theo quy định pháp luật mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Đại diện ủy quyền của bị đơn cũng thống nhất không có ý kiến gì liên quan đến việc thay đổi này. Xét thấy việc tính mức lãi suất theo bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, đối với mốc thời gian tính lãi suất từ 20/6/2015 đến ngày 31/12/2016 là 01 năm 06 tháng 10 ngày, nhưng cấp sơ thẩm chỉ tính là 06 tháng 10 ngày với số tiền lãi là 14.250.000 đồng là chưa đúng, nhưng phía đại diện ủy quyền của nguyên đơn cũng thống nhất không yêu cầu tính lại và có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận.

[3]. Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn L là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2024/DS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Xuân Q.

Buộc ông Trần Văn L phải trả cho ông Mai Xuân Q số tiền 545.910.000 đồng (Trong đó tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 245.910.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn được miễn toàn bộ án phí. Nguyên đơn Mai Xuân Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.160.000 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002917 lập ngày

14/3/2024 và biên lai số 0003112 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn được miễn theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2025).

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Đào Thị Thủy